

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203001018 đăng ký thay đổi lần thứ 2
do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2007)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại: (031) 3.821.973 Fax: (031) 3.540.272
Website: <http://www.hcpc.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 74 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008
Email: vdsc@vdsc.vnn.vn
Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà Hoàng Kim Yến
Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng
Điện thoại: (031) 3.821.832 Fax (031) 3.540.272

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203001018 đăng ký thay đổi lần thứ 2
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2007)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	2.000.000 cổ phần. Trong đó:
– Chào bán cho cổ đông hiện hữu:	1.900.000 cổ phần.
– Chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn:	100.000 cổ phần.
Giá chào bán:	15.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính (IFC-ACA Group)

Trụ sở chính: Phòng 1501 - Tòa nhà 17T1, Trung Hòa – Nhân chính, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại (04) 2 811 488 Fax: (04) 2 811 499

Email: acagroup@vnn.vn

Websites: <http://www.acagroup.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 74 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

Email: vdsc@vdsc.vnn.vn

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	6
5.	Rủi ro về giá cổ phiếu sẽ pha loãng	7
6.	Rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1.	Tổ chức phát hành	8
2.	Tổ chức tư vấn	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	11
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	14
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	16
5.	Hoạt động kinh doanh	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010	27
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
8.	Chính sách đối với người lao động	31
9.	Chính sách cổ tức	34
10.	Tình hình hoạt động tài chính	34
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	37
12.	Tài sản	47
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	47
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	50
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.	50
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG	50

1.	Loại cổ phiếu.....	50
2.	Mệnh giá	50
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán.....	50
4.	Giá chào bán dự kiến	50
5.	Phương pháp tính giá.....	50
6.	Phương thức phân phối cổ phiếu	50
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	51
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	52
9.	Phương thức thực hiện quyền	52
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	54
11.	Các loại thuế có liên quan.....	54
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	54
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	57
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH.....	57
IX.	PHỤ LỤC	58
X.	CHỮ KÝ	59

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Mặc dù năm 2009 nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 nhưng tính chung cả năm 2009 tổng sản phẩm quốc nội tăng 5,32%, vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Đây là tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao cũng là một thành công lớn trong bối cảnh nhiều nền kinh tế trên thế giới gặp khó khăn với mức tăng trưởng âm.

Bốn tháng đầu năm 2010 nền kinh tế tiếp tục có những chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Đây chính là động lực để Việt Nam đạt mục tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội năm 2010 là 6,5%.

Công nghiệp là ngành bị ảnh hưởng mạnh từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nhưng trong năm 2009 Chính phủ và các cấp, các ngành đã đề ra những giải pháp kịp thời như hỗ trợ lãi suất vay vốn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước thông qua các gói kích cầu đầu tư và kích cầu tiêu dùng,... nên hoạt động kinh doanh đã từng bước được khôi phục trong năm 2009 và sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2010.

Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng (Công ty) là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng, thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty là các công ty xi măng trong và ngoài nước. Do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phụ thuộc vào chu kỳ biến động nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp xi măng nói riêng.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện. Cuối năm 2009, Công ty đã thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do vậy hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cũng như các quy định pháp luật hiện hành khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện nên sẽ có nhiều sự thay đổi trong thời gian tới. Việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã tích cực chủ động nghiên cứu, nắm bắt, cập nhật kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định pháp luật mới liên quan tới hoạt động của Công ty, từ đó giúp Công ty kinh doanh, phát triển một cách bền vững và theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Hiện nay sản phẩm của Công ty làm ra chủ yếu cung cấp cho các Công ty xi măng thành viên của Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam và một số Công ty xi măng liên doanh. Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức: những biến động về giá vật tư đầu vào, sự gia tăng nhu cầu xi măng, yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã bao bì ngày càng tăng... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết và có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng.

Giá nguyên liệu chính để sản xuất vỏ bao xi măng là hạt nhựa, chịu ảnh hưởng vào sự tăng, giảm của giá dầu thế giới, bởi dầu mỏ là nguyên liệu quan trọng để sản xuất ra hạt nhựa do đó khi giá dầu tăng hay giảm đều có tác động tới giá hạt nhựa, điều này có ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm của Công ty.

Nhận thức được các vấn đề đó, trong thời gian qua Ban lãnh đạo Công ty cũng đã có chính sách dự trữ nguyên vật liệu tồn kho phù hợp phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Đồng thời tích cực nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm và đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán của Công ty có thể đối mặt với rủi ro không chào bán hết cổ phần. Nếu như đợt phát hành không thành công, sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến kế hoạch thực hiện dự án của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro nêu trên, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên, những người thực sự nắm rõ tiềm năng phát triển và thế mạnh của Công ty, và sẵn sàng tiếp tục đầu tư vào Công ty để phát huy những tiềm năng và thế mạnh đó. Mức giá chào bán đã được tính toán một cách hợp lý nhằm cân đối lợi ích của các cổ đông cũng như Công ty. Công ty cũng đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình chào bán khoa học, hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán. Ngoài ra, trong trường hợp không chào bán hết cổ phần, Công ty sẽ có phương án phân phối tiếp để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư. Vì vậy, Công ty tin tưởng đợt phát hành sẽ thành công và cổ phiếu sẽ được chào bán hết.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán (30 tỷ đồng) sẽ được sử dụng để đầu tư mở rộng nhà máy bao bì nâng sản lượng sản xuất từ 25.000.000 vỏ bao/năm lên 50.000.000 vỏ bao/năm.

5. Rủi ro về giá cổ phiếu sẽ pha loãng

Giá giao dịch của cổ phiếu BXH sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường cổ phiếu BXH sẽ được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I * \text{PR}}{1 + I}$$

(Nguồn: website UBCKNN)

Trong đó:

PR(t – 1) là giá giao dịch của BXH ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua trong đợt phát hành thêm

I tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách: 25.000 đồng/cổ phần

Giá cổ phiếu phát hành thêm: 15.000 đồng/cổ phần

Tỷ lệ vốn tăng 2/3

$$\begin{aligned} \text{Giá thị trường (điều chỉnh)} &= \frac{25.000 + 15000 * 2/3}{1 + 2/3} \\ &= 21.000 \text{ (đồng /cổ phần)} \end{aligned}$$

Như vậy giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 21.000 đồng/cổ phần

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hoả hoạn v.v...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Dư Văn Hải	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Hoàng Kim Yến	Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Tú**

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Công ty, Tổ chức phát hành, BXH	Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng
HCPC	Tên giao dịch viết tắt của Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMTND	Chứng minh thư nhân dân
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TDT	Tổng doanh thu
KCS	Kiểm tra chất lượng sản phẩm

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG**
- Tên tiếng Anh: **HAIPHONG CEMENT PACKING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **HCPC**



- Logo:
- Trụ sở chính: Số 3 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3.821.973
- Fax: (84-31) 3.540.272
- Email: info@hcpc.vn
- Website: www.hcpc.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2004 và sửa đổi lần hai ngày 29/12/2007.
- Vốn điều lệ: **30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)**
- **Ngành nghề kinh doanh:** Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203001018 đăng ký thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2007, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:
 - Sản xuất và kinh doanh vỏ bao bì xi măng và các loại vỏ bao bì khác;
 - Sản xuất nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;
 - Xuất nhập khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì;
 - Cho thuê văn phòng, kho, bến, bãi;

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng tiền thân là Xí nghiệp Bao bì Xi măng Hải Phòng (thuộc Công ty Xi măng Hải Phòng). Công ty là đơn vị đi đầu trong chương trình chuyển đổi sản xuất của Công ty Xi măng Hải Phòng theo chủ trương công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐCP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc “chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần” và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 64/2002 của các Bộ, ngành có liên quan; Căn cứ Quyết định số 908/XMVN-HĐQT ngày 10/6/2002 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

Sau một thời gian khẩn trương tiến hành các thủ tục, Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2004 theo Quyết định số 1222/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

Ngày 07 tháng 01 năm 2008 Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng. Năm 2009 Công ty tiến hành đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đến ngày 25/11/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 30.000.000.000 đồng , trong đó:

- Vốn cổ đông Nhà nước: 18.414.500.000 đồng (chiếm 61,38%)
- Vốn cổ đông khác: 11.585.500.000 đồng (chiếm 38,62%)

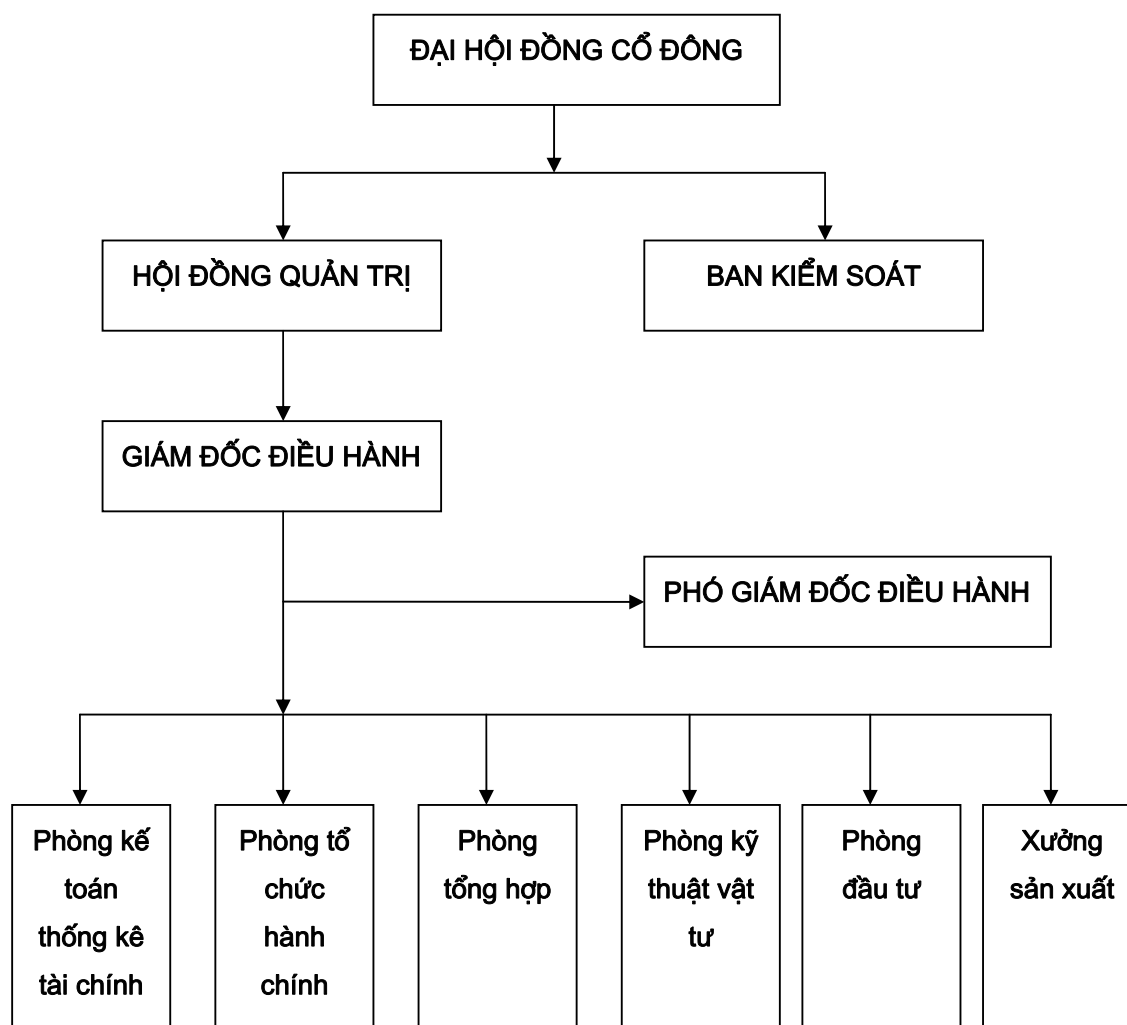
Công ty được đầu tư dây chuyền hiện đại của Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Áo, chuyên sản xuất các loại vỏ bao đựng xi măng như bao KPK, PK, công suất giai đoạn 1 là 25 triệu vỏ bao/năm.

Sản phẩm vỏ bao đựng xi măng các loại của Công ty sản xuất đã được các công ty thành viên của Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam và một số công ty xi măng liên doanh sử dụng, đánh giá cao về chất lượng cũng như về giá cả.

Kể từ khi bước vào hoạt động theo mô hình mới cho đến nay Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng đã có uy tín lớn với bạn hàng. Đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty ngày càng được nâng cao về mức sống và trình độ nghiệp vụ. Cùng với sự đoàn kết gắn bó, sự nhiệt tình nỗ lực trong công việc, Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng đang dần ổn định và từng bước phát triển.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY:



Đại hội đồng cổ đông:

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được luật pháp, Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Số thành viên của HĐQT ít nhất là 05 người.

Thành viên HĐQT của Công ty gồm:

- Ông Dư Văn Hải	Chủ tịch HĐQT
- Ông Mai Hồng Hải	Ủy viên
- Ông Nguyễn Anh Nghĩa	Ủy viên
- Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên
- Ông Trần Vinh Quang	Ủy viên

Ban Kiểm soát:

BKS Công ty do ĐHCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, BGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về công việc được giao. BKS Công ty có 03 thành viên, cùng nhiệm kỳ với nhiệm kỳ thành viên HĐQT.

BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, chính xác, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

Các thành viên BKS gồm:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng BKS
- Bà Bùi Xuân Nhị	Ủy viên BKS
- Bà Phạm Thị Thuý	Ủy viên BKS

Giám đốc điều hành: Ông Dư Văn Hải

Là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Anh Nghĩa

Là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Các phòng ban chức năng và các xưởng sản xuất

+ Phòng Tổ chức hành chính:

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu cho Giám đốc các công tác quản lý nhân sự, đào tạo kèm cấp nâng bậc, định mức lao động và tiền lương. Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động, công tác quản lý hành chính, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt... của Công ty.

+ Phòng kỹ thuật vật tư:

Là Phòng tham mưu cho Giám đốc về kỹ thuật, công nghệ sản xuất; thực hiện các hoạt động mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào và quản lý, theo dõi kiểm tra chất lượng sản phẩm của hoạt động sản xuất, dịch vụ.

+ Phòng Tổng hợp:

Thực hiện các hoạt động bán sản phẩm, dịch vụ đầu ra và quản lý, theo dõi các hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Phát triển, mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp. Lập và theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phòng Kế toán thống kê tài chính:

Thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phòng Đầu tư:

Thực hiện tổ chức quản lý công tác đầu tư xây dựng và sửa chữa xây dựng cơ bản nội bộ trong toàn công ty; Tổ chức triển khai cụ thể các hạng mục và công việc của các dự án đầu tư; Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án đầu tư, các công trình xây dựng nội bộ của công ty

+ Các tổ sản xuất trực thuộc xưởng sản xuất:

- Có 7 tổ trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tương ứng với 5 công đoạn sản xuất chính: thực hiện nhiệm vụ sản xuất từ khâu đầu cho đến ra sản phẩm trong dây chuyền theo kế hoạch sản xuất do Công ty giao. Các sản phẩm chính của 5 công đoạn sản xuất gồm: Sợi dệt - vải dệt - vải trắng - ống bao - vỏ bao thành phẩm.

- Tổ sửa chữa: thực hiện nhiệm vụ quản lý sửa chữa cơ, điện cho các thiết bị máy móc trong toàn công ty.

- Tổ vận chuyển: thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, bốc xếp sản phẩm; hàng hoá mua về và lưu chuyển nguyên liệu cho các dây chuyền sản xuất liên tục.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 11/03/2010:

Tên cổ đông	ĐKKD/ CMTND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam. Người đại diện đồng sở hữu (**):	0106006866	Số 228 Lê Duẩn, quận Đống Đa, Hà Nội	1.841.450	18.414.500.000	61,38
1.Dư Văn Hải	030926197	Số 1A/45 Đình Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng	930.000	9.300.000.000	31,00
2.Mai Hồng Hải	030826449	Số 105 Lô 16D Lê Hồng Phòng, Ngô Quyền, Hải Phòng	360.000	3.600.000.000	12,00
3.Nguyễn Anh Nghĩa	031156475	Số 15/1 ngõ 72 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng	360.000	3.600.000.000	12,00
4.Nguyễn Thị Bích Phượng	030956038	Số 12 Tập thể Trạm điện Âu Lạc, Hồng Bàng, Hải Phòng	191.450	1.914.500.000	6,38
Cộng			1.841.450	18.414.500.000	61,38

(Nguồn: HCPC)

3.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/03/2010:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ
I	Tổ chức	2	1.841.500	61,38%
1	Tổ chức trong nước	2	1.841.500	61,38%
A	Cổ đông nhà nước	1	1.841.450	61,38%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ
B	Pháp nhân trong nước	1	50	0,00%
2	Tổ chức nước ngoài	0	0	0,00%
II	Cá nhân	242	1.158.500	38,62%
1	Cá nhân trong nước	242	1.158.500	38,62%
A	Cổ đông là CBCNV	71	239.160	7,97%
B	Cổ đông ngoài	171	919.340	30,64%
2	Cá nhân nước ngoài	0	0	0,00%
	Cộng	244	3.000.000	100%

(Nguồn: HCPC)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

4.1. Công ty mẹ:

Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam:

- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam được thành lập theo Quyết định 456/BXD-TCL ngày 05/10/1993 của Bộ Xây dựng. Ngày 06/12/2007, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 189/2007/QĐ-TTg đổi tên gọi Tổng Công ty Xi măng Việt Nam thành Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam với số Vốn điều lệ là 10.000 tỷ đồng (Mười nghìn tỷ đồng chẵn).

- Địa chỉ: 228 Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Tel: 04. 8512425

- Fax: 04. 85512778

- Website: www.vicem.vn

- Email: vanphong@vicem.vn

- Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam hiện đang nắm giữ 1.841.450 cổ phần, tương ứng với giá trị 18.414.500.000 đồng theo mệnh giá, chiếm 61,38% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng, nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng.

4.2. Công ty Con:

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm chính

Sản phẩm chính của Công ty là sản xuất vỏ bao đựng xi măng. Vỏ bao gồm 02 loại: Bao phức hợp (KPK) và bao PK.

a. Bao phức hợp KPK:

+ Lớp 1: Bằng giấy kraft được ép dính phức với 01 lớp PP ngoài có in nhãn mác theo mẫu của đơn đặt hàng.

+ Lớp 2: Giấy kraft (lót trong)

Hạt nhựa: Polypropylene

In ba màu ở hai mặt bao và hai hông bao.

b. Bao PK:

+ Lớp 1: Bằng vải dệt PP được tráng ngoài 01 lớp nhựa PP, bên ngoài có in nhãn mác theo mẫu của đơn đặt hàng.

+ Lớp 2: Giấy kraft (lót trong)

Kiểu bao: Bao may 2 đầu có băng nẹp giấy

Kích thước bao: 760 x 420 x 80 mm ± 2

Hạt nhựa: Polypropylene

In ba màu ở hai mặt bao và hai hông bao.

Chất lượng sản phẩm luôn ổn định, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật, mẫu mã, nhãn hiệu đúng theo đơn đặt hàng, sản phẩm bao bì được các công ty sản xuất xi măng chấp nhận, tín nhiệm.

- Tổng giá trị sản lượng của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng
Vỏ bao KPK XM Hải Phòng	100.130	75,91%	73.161	58,38%	32.245	42,93%

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng trên giá trị tổng sản lượng
Vỏ bao KPK XM Hà Tiên I	16.014	12,14%	17.428	13,91%	19.250	25,62%
Vỏ bao KPK XM Hoàng thạch	5.172	3,92%	10.785	8,61%	9.051	12,05%
Vỏ bao KPK XM Bút Sơn	4.456	3,38%	14.216	11,34%	3.936	5,24%
Vỏ bao KPK XM Bìm Sơn	6.138	4,65%	7.711	6,15%	2.706	3,60%
Vỏ bao KPK XM khác	0	0%	2.016	1,61%	7.935	10,56%
Tổng cộng	131.910	100%	125.317	100%	75.123	100,00%

(Nguồn: HCPC)

- Một số sản phẩm chính của Công ty:



MỘT SỐ CÁC SẢN PHẨM
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG SẢN XUẤT

Công ty luôn tuân thủ pháp luật Việt Nam, sản xuất các sản phẩm đảm bảo chất lượng, uy tín. Với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo nhân viên hướng về mục tiêu chung, Công ty nhất định sẽ đạt được kết quả như mong đợi.

5.2. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu dùng sản xuất vỏ bao xi măng được chia thành 02 nhóm là nguyên liệu chính và vật liệu phụ. Nguyên liệu chính bao gồm các loại hạt nhựa PP và giấy Kraft. mực in, dung môi, chỉ may, các chất phụ gia dùng để sản xuất vỏ bao xi măng. Vật liệu phụ bao gồm các loại vật tư khác như: Dây buộc bao, ...có vai trò hỗ trợ trong quy trình sản xuất.

STT	Tên nguyên liệu	Mục đích sử dụng
1	Nhựa tạo sợi (PP)	Kéo sợi để dệt vải
2	Nhựa tráng (PP)	Tráng vải để may bao
3	Giấy Kraft	Kết hợp với vải PP dệt để sản xuất bao
4	Chỉ	May 2 đầu bao
5	Mực, dung môi	In mác bao bì
6	Phụ gia	Kết hợp với PP để kéo sợi

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính:

Nhựa tạo sợi (PP), nhựa tráng (PP) và giấy Kraft là 03 loại nguyên liệu chủ yếu để sản xuất vỏ bao xi măng KPK - sản phẩm chính của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn tìm kiếm các đối tác có khả năng cung ứng dồi dào và ổn định nguồn hàng này để đảm bảo sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, Công ty đang nhập hạt nhựa PP và giấy Kraft từ các công ty thương mại chuyên nhập khẩu và các công ty sản xuất trong nước để cung ứng nguyên liệu cho sản xuất bao bì. Với uy tín cộng với việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn, Công ty luôn tạo được mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các đối tác cung ứng nguyên vật liệu. Do đó, nguồn nhập hạt nhựa PP và giấy Kraft luôn dồi dào và ổn định.

Các loại nguyên liệu khác như hạt phụ gia, mực in, dung môi, chỉ may... chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản xuất. Đây cũng là những loại nguyên vật liệu sẵn có trên thị trường, vì vậy nguồn cung cấp những mặt hàng này lớn và rất ổn định, ít có khả năng biến động trong thời gian tới.

Các nhà cung cấp nguyên liệu được Công ty lựa chọn thông qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng của các loại nguyên liệu trên hàng mẫu, đánh giá liên tục về khả năng cung ứng hàng hoá, về số lượng, về định kỳ giao hàng trước, trong và sau quá trình cung ứng. Đây là yếu tố khởi đầu giúp Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm và chủ động trong việc sản xuất.

Sau đây là một số nhà cung cấp chính:

STT	Tên NVL	Nhà cung cấp
1	Hạt nhựa PP	- Công ty CP Xuất nhập khẩu Thành Nam - Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC - Công ty TNHH SX & TM Việt Quang - Công ty CP văn phòng phẩm Cửu Long
2	Giấy Kraft	- Công ty CP Giấy Hoàng Văn Thụ - Công ty TNHH Thành Dũng - Công ty TNHH Trường Thanh
3	Phụ gia	- Công ty cổ phần Trang Việt Tiến
4	Chỉ PE	- Công ty TNHH Lộc Dung
5	Mực in các loại	- Công ty CP Hoàng Gia - Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tân Đông Dương
6	Bản in	- Công ty TNHH Thương mại và SX Minh Phương

(Nguồn: HCPC)

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Các nguyên vật liệu chính (hạt nhựa PP, giấy Kraft) chủ yếu được nhập khẩu. Trong cơ cấu giá thành sản phẩm các nguyên vật liệu chính chiếm tỷ trọng rất cao, từ 70% - 80%; do đó việc giá nguyên vật liệu nhập khẩu biến động và những rủi ro về ngoại hối do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động mạnh cũng tác động mạnh tới chi phí sản xuất sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, rủi ro về tỷ giá ngoại hối cũng tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu về tình hình thị trường, lên kế hoạch nhập khẩu và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Hiện tại, các loại nguyên vật liệu chính là PP và giấy Kraft luôn được dự trữ để đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục từ 30 ngày đến 45 ngày tùy tình hình thị trường.

Các loại nguyên liệu như hạt phụ gia, mực in, dung môi, chỉ may... chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên vật liệu này trên thị trường, Công ty luôn tìm được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh.

HDQT và BGD Công ty luôn có sự chỉ đạo trực tiếp để đưa ra những giải pháp điều tiết kịp thời nguồn nguyên vật liệu, hạn chế những thiệt hại phát sinh từ sự biến động giá của nguyên vật liệu. Bộ phận sản xuất và bộ phận kinh doanh của Công ty hoạt động đồng bộ và phối hợp nhịp nhàng trong việc dự trù nhu cầu và thời điểm sử dụng nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất, giảm thiểu rủi ro của sự biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

5.3. Chi phí sản xuất

Nhìn chung chi phí sản xuất của Công ty ở mức có khả năng cạnh tranh tốt với các công ty trong cùng lĩnh vực. Với hệ thống liên tục khép kín 100% từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến khâu sản xuất ra sản phẩm, tạo thuận lợi cho Công ty trong kiểm soát chi phí, hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Công ty thực hiện kiểm soát chi phí bằng việc kiểm soát quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất của Công ty được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm công việc thực hiện đúng ở mọi khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa và phát hiện các sai sót hư hỏng. Công ty cũng liên tục điều chỉnh cải tiến các hoạt động để phù hợp hơn nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường, giảm thiểu hơn nữa các chi phí tiêu hao trong sản xuất.

Cơ cấu chi phí năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	% TDT ¹	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
Giá vốn hàng bán	122.591	88,08%	109.245	84,36%	67.388	87,57%
Chi phí bán hàng	1.476	1,06%	2.200	1,70%	1.255	1,63%
Chi phí QLDN	4.748	3,41%	6.109	4,72%	4.009	5,21%
Chi phí tài chính	693	0,50%	391	0,30%	919	1,19%
- Trong đó: chi phí lãi vay	693	0,50%	379	0,29%	828	1,08%
Chi phí khác	1.515	1,09%	1.204	0,93%	470	0,61%
Tổng cộng	131.023	94,14%	119.149	92,01%	74.041	96,22%

(Nguồn: HCPC)

5.4. Trình độ công nghệ:

¹ TDT: Tổng doanh thu. Được xác định bằng tổng của các khoản mục Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính, Thu nhập khác.

Công ty được đầu tư dây chuyền hiện đại của CHLB Đức và Cộng hoà Áo, chuyên sản xuất các loại vỏ bao đựng xi măng như bao KPK, PK. Công suất giai đoạn 1 là 25 triệu vỏ bao/năm. Toàn bộ máy móc thiết bị của Công ty được đánh giá là hiện đại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc sản xuất bao bì. Danh sách một số máy móc thiết bị của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

STT	Máy móc thiết bị	Số lượng	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (triệu đồng)	Khấu hao	Công suất thiết kế
1	Máy tạo sợi Starex 1000-90/30D	1 bộ	1999	Áo	11.440	9.586	300m/phút
2	Máy dệt tròn SL61	15 máy	1999	Áo	13.011	10.918	2,2m/phút
3	Máy may 2 đầu	02 máy	1999	Nhật	3.418	2.856	3 kw/h
4	Máy in cắt tạo ống polytex AM2125	01 máy	1999	Đức	14.502	12.119	150c/ phút
5	Lõi cuộn sợi	1 bộ	1999	Áo	665	665	-
6	Máy tráng màng 1500/75	01 máy	1999	Áo	8.287	6.925	165kw/h
7	Máy nén khí GA30	01 máy	1999	Bỉ	458	385	30kw/h
8	Máy làm lạnh nước tuần hoàn	02 máy	1999	Italy	1.316	1.100	Nhiệt độ lạnh 15°C

(Nguồn: HCPC)

Bằng kinh nghiệm và trình độ sản xuất được đúc kết, công nghệ sản xuất của Công ty được thiết lập theo hướng hiện đại. Các máy móc thiết bị của Công ty được trang bị mới, đạt được sự tối ưu về giá thành và chất lượng sản phẩm.

5.5. Quy trình sản xuất:

Quy trình sản xuất vỏ bao xi măng:

- Tạo sợi PP: Hạt nhựa PP cùng với phụ gia được nạp vào phễu chứa qua bộ định lượng tự động tính toán tỷ lệ phối liệu đưa vào máy đùn, gia nhiệt nóng chảy, trục vít đùn nhựa lỏng ra miệng khuôn có chiều dài, chiều dày điều chỉnh theo yêu cầu, màng nhựa hình thành qua bể nước làm lạnh định hình, màng đi vào trục dao xẻ thành sợi có chiều rộng theo yêu cầu, sau đó sợi trải qua bộ phận gia nhiệt kéo dẫn thành sợi có độ rộng tiêu chuẩn (2,7mm; 4mm...) và đi qua rulô ổn định chất lượng sợi ra đến máy cuộn sợi.

- Dệt tấm vải PP: Các cuộn sợi PP được đưa vào máy dệt tròn 6 thoi, dệt thành ống vải PP, nhờ dao xẻ thành mảnh vải PP qua cơ cấu cuốn thành cuộn vải dệt PP.

- Tráng màng vải PP hoặc KP: Cuộn vải PP được lắp lên trên máy tráng màng, sau đó được tráng phủ lớp nhựa PP dày 30 μ tạo thành vải PP để tăng liên kết của sợi vải chống ẩm hoặc được ép cùng giấy kraft tạo thành vải phức hợp KP.

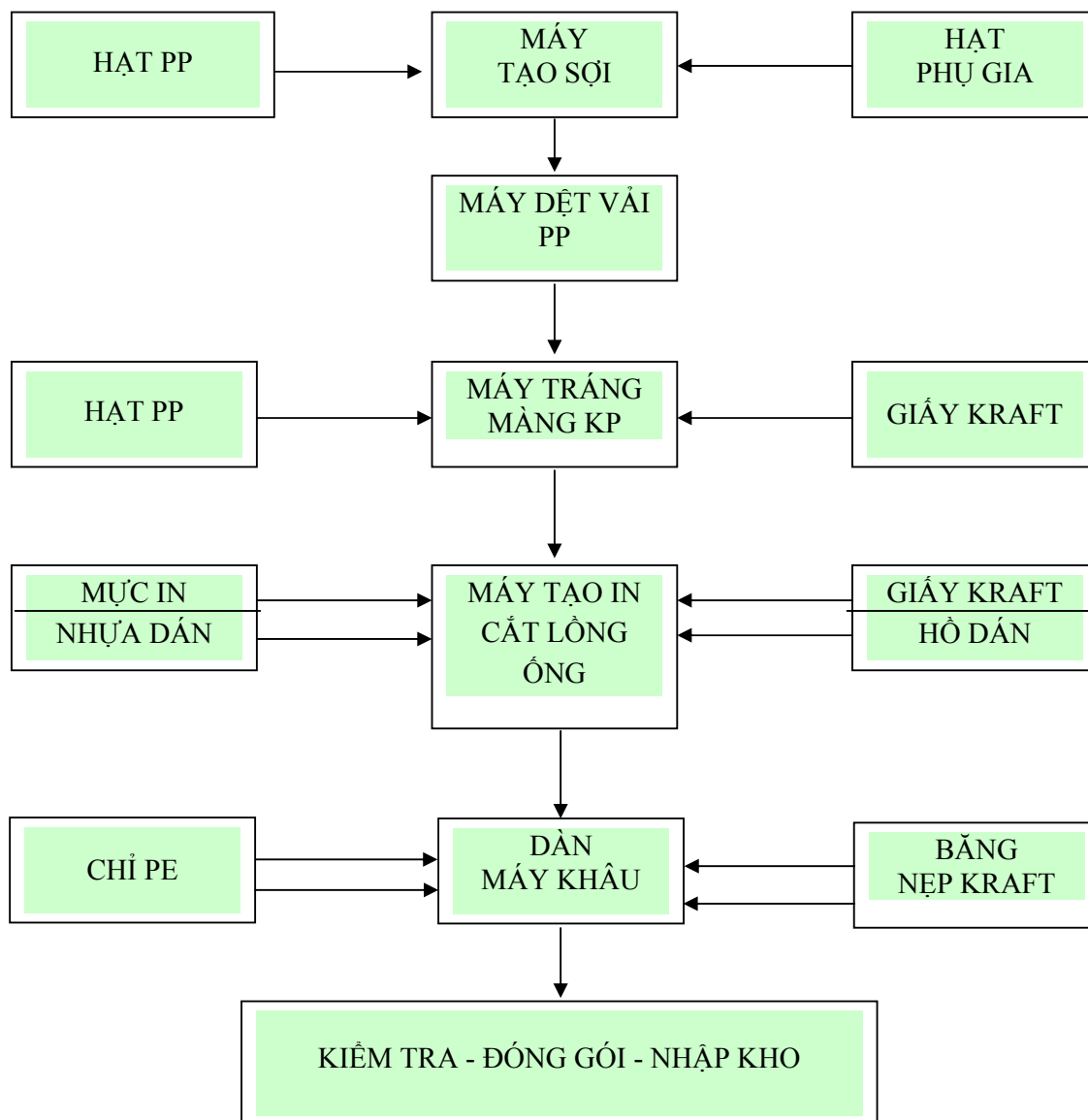
- Hệ thống tạo in cắt lồng ống bao: Cuộn vải KP hoặc PP đi qua bộ phận in nhãn hiệu sau đó lồng với giấy kraft dán thành ống, qua hệ thống dao cắt thành ống bao qua băng chuyền đưa ra ngoài.

- Dàn máy may bao: Ống bao sau khi được tạo van sẽ được đưa qua máy may 2 đầu bao tự động. Trong quá trình may bao, băng nẹp đầu bao sẽ được kéo tự động vào vị trí may. Vỏ bao thành phẩm sẽ được đưa qua băng tải tới khâu in dấu giáp lai tại 2 đầu bao và qua bộ đếm tự động được cài đặt số lượng theo yêu cầu.

- Đóng kiện bao: Sản phẩm bao bì được kiểm tra lần cuối, ép bó xếp lên kiện, được xe nâng hàng chuyển về kho chứa.

Do làm tốt khâu kiểm tra kỹ thuật nên chất lượng sản phẩm của Công ty luôn ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của khách hàng đặt ra và được đánh giá cao trong ngành sản xuất vỏ bao xi măng tại các tỉnh phía Bắc.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT



5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được Công ty coi là một trong những yếu tố hàng đầu để thu hút khách hàng, chiếm lĩnh thị trường. Chiến lược của Công ty đối với việc nghiên cứu sản phẩm gồm các mục tiêu:

- + Cam kết và liên tục cải tiến nâng cao chất lượng đối với những sản phẩm hiện tại.
- + Thận trọng đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Thời gian qua tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã áp dụng thành công các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật như:

+ Cải tiến máy in cắt để có thể sản xuất các loại vỏ bao 3 màu (theo thiết kế chỉ có 2 màu) để đáp ứng yêu cầu thị trường

+ Nghiên cứu chế tạo máy mài dao cắt để chủ động phục hồi dao cắt nhiệt (là loại vật tư phải nhập khẩu giá cao 9-10 triệu đồng/máy và rất khó mua).

+ Tự sản xuất hồ dán tiết kiệm 50% so với mua ngoài.

Có thể nói việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới của Công ty là liên tục để đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với mọi đối tượng nhà sản xuất.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm luôn được Công ty chú trọng nhằm tạo dựng uy tín và niềm tin lâu dài đối với khách hàng tiêu thụ. Chính sách của Công ty là đem lại chất lượng tốt nhất cho người tiêu dùng thông qua việc sản xuất ra sản phẩm có chất lượng tốt, đáng tin cậy.

Việc sản xuất ra vỏ bao xi măng có chất lượng cao đòi hỏi sự cân chỉnh các thông số máy móc, kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất một cách nghiêm ngặt. Để đáp ứng được yêu cầu đó, bộ phận Kiểm tra kỹ thuật (KCS) của Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm để đảm bảo sản phẩm tuân thủ đúng những yêu cầu kỹ thuật mà khách hàng đề ra và giảm thiểu những tiêu hao, sai sót trong quá trình sản xuất. Việc kiểm tra dựa trên nguyên tắc bán thành phẩm của từng công đoạn phải đạt tiêu chuẩn mới được chuyển tiếp sang công đoạn kế tiếp.

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty thống nhất quản lý toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ lúc đưa vào vật tư nguyên liệu đến sản xuất ra thành phẩm giao hàng cho khách hàng và bảo hành sản phẩm. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến và đóng góp vào nâng cao chất lượng sản phẩm, thoả mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng sử dụng.

Mọi thành viên trong Công ty đều có trách nhiệm kiểm soát các sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như các sản phẩm, dịch vụ do nhà cung ứng cung cấp. Nếu phát hiện thấy bất kỳ sự không phù hợp nào thì có trách nhiệm ghi vào phiếu báo xử lý sản phẩm, dịch vụ không phù hợp và báo cáo trưởng bộ phận phụ trách trực tiếp. Căn cứ trên sự không phù hợp thực tế, trưởng bộ phận tiến hành xem xét. Trong phạm vi khả năng và thẩm quyền giải quyết, trưởng bộ phận xem xét và quyết định phương án xử lý ngay, phân công người thực hiện ghi vào phiếu báo xử lý sản phẩm, dịch vụ không phù hợp, sau đó gửi bản sao đến lãnh đạo Công ty để báo

cáo. Trong trường hợp không thể tự giải quyết được thì trường bộ phận trình lên lãnh đạo Công ty giải quyết.

5.8. Hoạt động Marketing:

Hoạt động xúc tiến bán hàng được Công ty thực hiện qua các hình thức: Bảo đảm chất lượng với khách hàng, chế độ hậu mãi, tư vấn lựa chọn và sử dụng sản phẩm, chương trình quảng cáo thương hiệu và sản phẩm, khuyến mãi, hỗ trợ, vận chuyển...

Công ty đảm bảo chất lượng sản phẩm của mình với khách hàng, khách hàng được thu hồi hoặc bồi thường nếu có hư hỏng hoặc sự cố phát sinh do lỗi kỹ thuật. Khi mua, khách hàng được Công ty tư vấn để lựa chọn sản phẩm phù hợp với mục đích sử dụng, tránh lãng phí, thiệt hại.

Thâm nhập thị trường: Tăng số lượng các sản phẩm hiện tại trên thị trường bằng cách thực hiện chính sách marketing hỗn hợp (những chiến dịch quảng cáo mới, hữu hiệu, nhân rộng và tăng cường mạng lưới tiêu thụ, giảm giá...) nhằm để thu hút khách hàng của đối thủ cạnh tranh hay những khách hàng mới.

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Nhãn hiệu của Công ty:



Ngày 15 tháng 01 năm 2008, Công ty được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số: 01020. Nhãn hiệu gồm phần chữ và phần hình, phía trên là hai hình chóp nhọn màu xanh cừu long và màu đỏ đan xen nhau. Trong lòng hai hình chóp có chữ BB in hoa, màu xanh cừu long. Chữ HAIPHONG ở dưới cùng, màu xanh cừu long, được gạch chân bởi hai đường kẻ màu đỏ và xanh cừu long.

5.10. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Đối tác
1	Số 371/ XMHP-KH ký ngày 30/12/2009	101,156	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Hải Phòng
2	Số 27/ XMHT-KH ký ngày 29/12/2009	19,890	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Hoàng Thạch
3	Số 0031/10-CCVB ký ngày 02/01/2010	36,080	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên I
4	Số 14/BUSOCO-PKH ký ngày 19/01/2010	23,580	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn
5	Số ...B/XMBS-VT ký ngày 01/01/2010	10,116	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
6	Số 12/2010/HĐKT ký 04/02/2010	4,321	từ ngày 1/1/2010 đến ngày 31/12/2010	Vỏ bao KPK	Công ty cổ phần xi măng Tam Điệp

(Nguồn: HCPC)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

6.1. Kết quả một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	61.540	71.827	84.570
2	Doanh thu thuần	136.260	127.757	75.970
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.853	9.989	2.376
4	Lợi nhuận khác	1.310	353	535
5	Lợi nhuận trước thuế	8.163	10.343	2.910
6	Lợi nhuận sau thuế	6.986	9.408	2.183

(Nguồn: HCPC)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009

6.2.1 Những nhân tố thuận lợi:

Công ty là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, có thương hiệu và uy tín lâu năm trên thị trường, được nhiều bạn hàng trong cả nước biết đến. Do vậy, Công ty luôn có được một thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn và ổn định.

Công ty có nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào ổn định, phương thức quản lý phù hợp, tiết kiệm được chi phí, sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ hết ngay, điều này đã giúp Công ty thu hồi vốn nhanh để phục vụ đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Năm 2009, Nhà nước có nhiều chính sách tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty như: Công ty được hỗ trợ lãi suất vay vốn 4% theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23/01/2009; Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 về chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần; Công ty được giảm thêm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008.

Ban lãnh đạo Công ty làm việc với tinh thần đoàn kết nhất trí, cùng với những quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng luôn phấn đấu để đạt được những thành tích cao nhất trong hoạt động kinh doanh.

6.2.2 Những nhân tố khó khăn

Thị trường nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất vỏ bao xi măng có nhiều biến động, giá nguyên vật liệu chính bị ảnh hưởng và biến động mạnh với biên độ thời gian rất ngắn, thời gian nhập khẩu dài ngày, tỷ giá hối đoái thay đổi gây ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặc dù dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì của Công ty được đánh giá là hiện đại, đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Nhưng do thời gian hoạt động máy móc thiết bị qua gần 10 năm và thời gian khấu hao đã gần hết, nguy cơ xảy ra sự cố hỏng phải sửa chữa là rất lớn.

Nền kinh tế càng phát triển, tình hình cạnh tranh diễn ra càng mạnh mẽ hơn, khốc liệt hơn giữa các doanh nghiệp sản xuất bao bì. Trong bối cảnh đó, Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn phù hợp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín và vị thế của Công ty để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng là doanh nghiệp hoạt động lâu năm nên đã có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Trong những năm gần đây, do mất cân đối cung cầu về vỏ bao bì vậy các doanh nghiệp sản xuất vỏ bao luôn phải cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, với năng lực sản xuất kinh doanh tốt và đội ngũ cán bộ nhân viên lành nghề được đào tạo từ ngành xi măng, tinh thần đoàn kết, sự năng động trong kinh doanh của tập thể lãnh đạo kết hợp nhiều biện pháp đổi mới nên Công ty đã có đủ việc làm ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển.

Công ty có lợi thế về vị trí địa lý do nằm tại khu vực gần Công ty Xi măng Hải Phòng - thị trường tiêu thụ chính, gần cảng biển, đường quốc lộ, giao thông rất thuận lợi vì vậy đã tiết kiệm được chi phí vận chuyển. Đây là một điều kiện thuận lợi cơ bản giúp Công ty chiếm lĩnh và duy trì vai trò là nhà cung cấp vỏ bao chủ yếu cho Công ty Xi măng Hải Phòng trong điều kiện chấp nhận cạnh tranh về giá cả và chất lượng với các doanh nghiệp sản xuất bao bì khác.

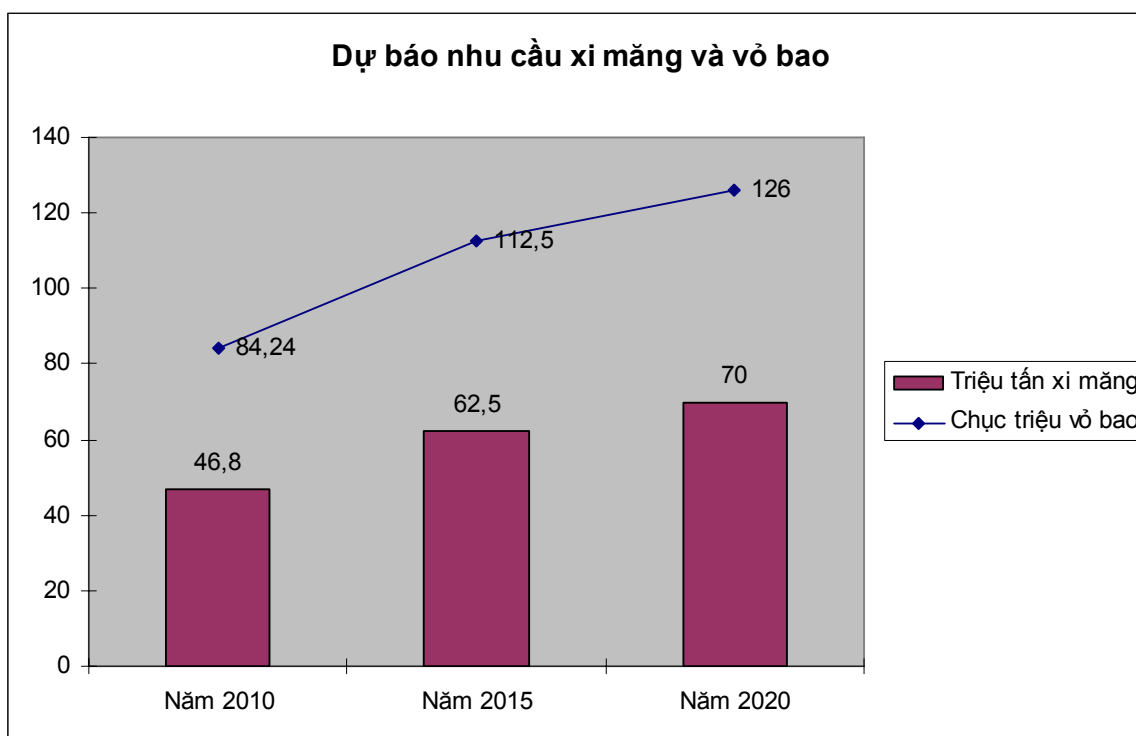
So với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành thì Công ty là doanh nghiệp hoạt động với quy mô vừa. Dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì của Công ty được thiết kế với công suất 25.000.000 vỏ bao/năm nhập từ CHLB Đức, Cộng Hòa Áo và đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh việc phát triển các nguồn lực, Công ty cũng có những phương hướng cải tiến trong cách thức quản lý và điều hành công ty của Ban lãnh đạo để có định hướng trong kinh doanh đạt được hiệu quả cao, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Sự phát triển của ngành xây dựng rất nhạy cảm với tốc tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh kéo theo sự phát triển của ngành xây dựng, đặc biệt tại Việt Nam, tốc độ đô thị hóa đang diễn ra khá nhanh dẫn đến nhu cầu về xi măng tại thị trường Việt Nam là rất lớn. Ngoài ra, Việt Nam là nước có tài nguyên đá vôi, một nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất xi măng rất dồi dào. Đây là những điều kiện quan trọng tạo cơ hội thuận lợi cho sự phát triển của ngành sản xuất bao bì nói chung và bao bì xi măng nói riêng.

Theo Quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng chính phủ dự báo nhu cầu xi măng năm 2010 là 46,8 triệu tấn, năm 2015 là 62,5 triệu tấn và năm 2020 là 70 triệu tấn. Ước tính các nhà máy xi măng ở Việt Nam đóng bao được 90% sản lượng sản xuất ra và 1 tấn xi măng sẽ sử dụng khoảng 20 vỏ bao xi măng (1 bao xi măng nặng 50kg). Trên cơ sở đó thì dự kiến nhu cầu vỏ bao xi măng năm 2010 là 842,4 triệu vỏ bao, năm 2015 là 1.125 triệu vỏ bao và năm 2020 là 1.260 triệu vỏ bao.



7.3 Định hướng phát triển của công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

Cũng như các doanh nghiệp khác trong nước, việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) tạo ra cơ hội và thách thức cho Công ty. Trước tình hình này Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị phù hợp nhằm tối ưu hoá quy trình sản xuất với trọng

tâm là chất lượng, năng suất và giá thành thấp. Từ đó sẽ tạo lập lợi thế cạnh tranh bền vững cho công ty.

Chính sách phát triển của Công ty phù hợp chính sách của Nhà nước “hàng nội thay thế hàng ngoại”. Công ty xác định phương hướng chiến lược thực hiện tập trung vào:

- Tuân thủ pháp luật: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải luôn thực hiện tuân thủ pháp luật Việt Nam và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

- Phát triển thị trường: Với tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế và việc gia tăng nhanh nhu cầu tiêu thụ thì việc mở rộng thị trường là bước đi cần thiết để củng cố vị trí của doanh nghiệp và đẩy nhanh tốc độ phát triển trong những năm tới.

- Đầu tư phù hợp: Tiến hành đầu tư mở rộng ngay khi điều kiện thị trường thuận lợi. Phát triển từng bước vững chắc, luôn bảo đảm cho Công ty hoạt động với tình hình tài chính lành mạnh.

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định: Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm.

- Phát triển nguồn nhân lực: Nhân tố con người chiếm phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công phát triển của doanh nghiệp. Do đó kế hoạch chiến lược nguồn nhân lực của Công ty sẽ tập trung vào:

+ Phát triển nguồn nhân lực thông qua kế hoạch đào tạo và tuyển chọn để từng bước kế thừa và tiếp thu những kinh nghiệm từ đội ngũ chuyên gia nước ngoài.

+ Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên.

+ Xây dựng sự phối hợp tốt trong tác nghiệp giữa các bộ phận, thúc đẩy sáng tạo, tăng năng suất lao động.

+ Tăng cường phúc lợi tinh thần và vật chất cho cán bộ công nhân viên.

+ Tạo điều kiện cho mọi người lao động trong Công ty đều có cơ hội sở hữu cổ phần của Công ty nhằm phát huy tinh thần làm chủ và sự gắn bó.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Tổng số lao động của Công ty:

Tại thời điểm 31/03/2010 tổng số lao động của Công ty là 213 người được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	1	0,47%
Đại học	27	12,68%

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cao đẳng	2	0,94%
Trung cấp	10	4,69%
Lao động thợ bậc cao	7	3,29%
Lao động bậc 1 – 5	150	70,42%
Lao động phổ thông	16	7,51%
Tổng cộng	213	100%

(Nguồn: HCPC)

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Lực lượng lao động hiện tại đủ năng lực vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao.

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty được thực hiện theo chế độ Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể giữa người lao động với Ban Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ Luật lao động của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo việc làm cho người lao động để họ được hưởng lương, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các phụ cấp khác phù hợp với công việc người lao động đảm nhiệm.

- Thời gian làm việc: Giờ làm việc của Công ty được quy định 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Chủ nhật nghỉ cả ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và được bố trí nghỉ bù hoặc thanh toán tiền làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Công tác kiểm tra an toàn lao động, an toàn thiết bị, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm được Hội đồng bảo hộ lao động công ty thực hiện thường xuyên, định kỳ, môi trường lao động sản xuất được chú trọng đầu tư nâng cấp.

- Chế độ làm thêm giờ: Tổng số giờ làm thêm của người lao động trong Công ty trong năm không quá 200 giờ, trường hợp đặc biệt cũng không quá 300 giờ.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Thực hiện theo Luật Lao động, nhân viên Công ty làm việc 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc dưới 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 5 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 1 ngày nghỉ phép trong năm.

- Nghỉ ốm thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 3 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 4 tháng với chế

độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 4 tháng lương cơ bản do bảo hiểm xã hội chi trả.

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi.

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào những vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn, quy định phù hợp.

- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

+ Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nghiệp vụ và nội quy lao động, trách nhiệm và quyền hạn được giao.

+ Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ, cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: Cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

- Tiền lương:

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiền thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Hàng năm, căn cứ vào quỹ phúc lợi mà ĐHĐCĐ quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch trong và ngoài nước. Ngoài ra tùy thuộc vào nguồn tài chính hàng năm, vào các ngày lễ tết Công ty sẽ có quà tặng cho cán bộ công nhân viên và người lao động (bằng tiền hoặc hiện vật).

- Bảo hiểm:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các bảo hiểm cho người lao động theo Luật Lao động. Hàng

năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi tham quan, nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khoẻ.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ do ĐHĐCĐ quyết định nhưng không được vượt quá mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Năm 2007 do Công ty phải bù lỗ 2 năm (2005 và 2006) với số tiền là 2,42 tỷ đồng, lợi nhuận còn lại năm 2007 chỉ còn 226 triệu đồng (tương ứng 0,755% vốn điều lệ). ĐHĐCĐ quyết định không chia cổ tức năm 2007.

Tỷ lệ cổ tức năm 2008, 2009 và kế hoạch năm 2010 như sau:

Năm	2008	2009	Kế hoạch 2010
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	12%	10%

(Nguồn: HCPC)

10. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành về kế toán.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2010

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty áp dụng phương pháp trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo Quyết định 206/2003QĐ-BTC ngày 12/12/2003. Số năm khấu hao cho từng nhóm tài sản như sau:

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty

- Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 27 năm
- Máy móc thiết bị	6 - 14 năm
- Phương tiện vận tải	5 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
- Tài sản khác	5 - 10 năm

- Mức lương bình quân của Công ty năm 2009 là 4.250.000 đồng/người/tháng và quý 1/2010 là 4.000.000đ/người/tháng, đây là mức lương khá cao so với các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty cam kết sẽ cố gắng và nỗ lực hơn nữa để nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm hiện nay Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế môn bài vv... theo quy định của nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Các Quỹ của doanh nghiệp được trích từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tình hình công nợ hiện nay:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Tại thời điểm 31/12/2008	Tại thời điểm 31/12/2009	Tại thời điểm 30/6/2010
Nợ phải thu	11.341	27.725	37.871
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>11.341</i>	<i>27.725</i>	<i>37.871</i>
Phải thu khách hàng	11.242	27.578	37.506
Trả trước cho người bán	-	66	296
Phải thu khác	99	82	69
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Nợ phải trả	27.316	31.892	44.292
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>22.055</i>	<i>29.222</i>	<i>41.505</i>
Vay và Nợ ngắn hạn	4.800	11.342	13.711
Phải trả người bán	7.695	5.543	22.099
Người mua trả tiền trước	-	15	5
Thuế và các khoản nộp NN	832	90	484
Phải trả người lao động	3.628	4.738	3.713

Khoản mục	Tại thời điểm 31/12/2008	Tại thời điểm 31/12/2009	Tại thời điểm 30/6/2010
Chi phí phải trả	767	1.122	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.333	6.373	234
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	418	1.202	1.259
Nợ dài hạn	5.261	2.670	2.787
Phải trả dài hạn người bán	2.700	2.200	2.200
Phải trả dài hạn khác	140	200	200
Vay và Nợ dài hạn	2.115	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc	202	270	296
Dự phòng phải trả dài hạn	104	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	91

(Nguồn: HCPC)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	6 tháng đầu năm 2010
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,87	1,94	1,73
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,22	1,08	1,14
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,39%	44,40%	52,37%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,81%	82,34%	109,96%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho		8,60	4,33	2,76
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,21	1,78	0,90
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,13%	7,36%	2,87%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20,67%	24,29%	5,42%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,35%	13,10%	2,58%

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	6 tháng đầu năm 2010
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,03%	7,82%	3,13%

(Nguồn: HCPC)

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ông Dư Văn Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Mai Hồng Hải	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Anh Nghĩa	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Trần Vinh Quang	Ủy viên Hội đồng quản trị

- BAN GIÁM ĐỐC:

Ông Dư Văn Hải	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Nghĩa	Phó Giám đốc

- BAN KIỂM SOÁT:

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Bùi Xuân Nhị	Ủy viên Ban Kiểm soát
Bà Phạm Thị Thuý	Ủy viên Ban Kiểm soát

- KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Bà Hoàng Kim Yến	Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính
------------------	---

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Dư Văn Hải - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên:	DƯ VĂN HẢI
2. Giới tính:	Nam
3. Ngày tháng năm sinh:	15/9/1956
4. Nơi sinh:	Hải Phòng
5. Quốc tịch:	Việt Nam
6. Dân tộc:	Kinh

7. Quê quán: Mỹ Hào – Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú: 1A/45 Đình Tiên Hoàng – Hồng Bàng – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313821973
10. Số CMTND: 030926197 cấp ngày 28/6/2006 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Năm 1979</i>	<i>Tốt nghiệp Đại học Xây dựng</i>
<i>Từ năm 1980 – 1993</i>	<i>Công tác tại Công ty cung ứng vật tư thiết bị số 3</i>
<i>Từ năm 1993 – 1994</i>	<i>Phó phòng Kinh doanh Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 1994 – 1997</i>	<i>Phó phòng Vật tư Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 1997 – 2003</i>	<i>Phó Giám đốc Xí nghiệp vận tải Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 2004 – 2005</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 2005 – 2007</i>	<i>Trưởng phòng Kinh doanh tiêu thụ Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 4/2007 đến nay</i>	<i>Giám đốc Công ty CP Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 5/2008 đến nay</i>	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân : 1.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,033% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện Nhà nước: 930.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 31% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Ông Mai Hồng Hải – Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **MAI HỒNG HẢI**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 19/5/1972

4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Quang Phục – Tiên Lãng – Hải Phòng
8. Địa chỉ thường trú: 105 lô 16D Lê Hồng Phong – Ngô Quyền – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313675677
10. Số CMTND: 030826449 cấp ngày 13/3/2008 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Năm 1993</i>	<i>Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán</i>
<i>Năm 1993 đến nay</i>	<i>Công tác tại Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 5/2008 đến nay</i>	<i>Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại:
- Phó Giám đốc Công ty Xi măng Hải Phòng
 - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng
15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:
- Số lượng cổ phần cá nhân: 2.450 cổ phần chiếm 0.08% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện Nhà nước: 360.000 cổ phần chiếm 12% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức đăng ký: Không có

Ông Nguyễn Anh Nghĩa - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **NGUYỄN ANH NGHĨA**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/2/1962
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Bạch Đằng - Đông Hưng – Thái Bình
8. Địa chỉ thường trú: 15/1 ngõ 72 Nguyễn Công Trứ – Lê Chân - HP
9. Số điện thoại liên lạc: 0313540270
10. Số CMTND: 030156475 cấp ngày 14/4/2006 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ tháng 9/ 1979 đến tháng 11/1982</i>	<i>Đi bộ đội</i>
<i>Từ tháng 12/1982 đến tháng 7/1987</i>	<i>Học tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội</i>
<i>Từ tháng 8/1987 đến tháng 12/1989</i>	<i>Đi bộ đội</i>
<i>Từ tháng 1/1990 đến tháng 9/2004</i>	<i>Làm việc tại Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 10/2004 đến nay</i>	<i>Phó Giám đốc Công ty Công ty Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 5/2008 đến nay</i>	<i>Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại:

- Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân: 1.500 cổ phần chiếm 0.05% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện Nhà nước: 360.000 cổ phần chiếm 12% vốn điều lệ

- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức đăng ký: Không có

Ông Phạm Văn Hùng - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **PHẠM VĂN HÙNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 06/10/1958

4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Trực Ninh – Nam Định
8. Địa chỉ thường trú: 3/10 Vạn Kiếp – Thượng Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313 240360
10. Số CMTND: 030114330 cấp ngày 04/04/2005 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Tháng 4/1999</i>	<i>Đội trưởng Đội sửa chữa Xi nghiệp Bao bì Xi măng Hải Phòng - Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 2001 – 2004</i>	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật – Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh Công ty cổ phần bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 10/2004 – 2006</i>	<i>Quản đốc xưởng sửa chữa – Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I Công ty Cổ phần bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 6/2006 đến nay</i>	<i>Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Tháng 5/2008 đến nay</i>	<i>Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II Công ty Cổ phần bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ năm 2004 đến nay</i>	<i>Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần bao bì xi măng Hải Phòng.</i>

14. Chức vụ hiện tại:

- Ủy viên Hội đồng quản trị – Ủy viên thường trực Ban chấp hành Đảng bộ công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng
- Chủ tịch Công đoàn Công ty
- Trưởng phòng Tổ chức Công ty

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân : 1.200 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Ông Trần Vinh Quang - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên: **TRẦN VINH QUANG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 26/3/1960
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Nghi Liên – Nghi Lộc – Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú: 45 Tam Bạc – Minh Khai – Hồng Bàng – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313 675393
10. Số CMTND: 030009239 cấp ngày 18/7/2005 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ tháng 10/1979 – tháng 10/1986</i>	<i>Đoàn cơ giới Nhà máy xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 11/1986 – tháng 12/1990</i>	<i>Công ty Intro – Bulgaria</i>
<i>Từ năm 1991 đến nay</i>	<i>Công tác tại Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 5/2008 đến nay</i>	<i>Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại:
- Trưởng phòng Thi đua, Trưởng phòng Bảo vệ Công ty xi măng Hải Phòng
 - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng
15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:
- Số lượng cổ phần cá nhân : 5.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

DANH SÁCH BAN GIÁM ĐỐC

Ông Dư Văn Hải – Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Nghĩa – Phó giám đốc

(Xem chi tiết trình bày trong phần Hội đồng quản trị)

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Trưởng BKS

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 28/4/1976
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Nhân Nghĩa – Lý Nhân – Hà Nam
8. Địa chỉ thường trú: 12 Tập thể trạm điện An Lạc – An Chân – Sờ Dầu – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313675677
10. Số CMTND: 030956038 cấp ngày 08/7/1991 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ năm 2000 đến nay</i>	<i>Công tác tại Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ ngày 22/5/2008 đến nay</i>	<i>Trưởng BKS Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân: 500 cổ phần chiếm 0.02% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện Nhà nước: 191.450 cổ phần chiếm 6,38% vốn điều lệ

- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

Bà Bùi Xuân Nhị - Thành viên BKS

1. Họ và tên: **BÙI XUÂN NHỊ**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 31/3/1979
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Kiền Bái – Thủy Nguyên – Hải Phòng
8. Địa chỉ thường trú: 3/414 Tô Hiệu – Lê Chân – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0904789399
10. Số CMTND: 030996795 cấp ngày 2/6/2008 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ tháng 6/2002 đến tháng 10/2004</i>	<i>Nhân viên Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư – kinh doanh Xi măng nghiệp Bao bì xi măng thuộc Công ty xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2008</i>	<i>Nhân viên kinh doanh phòng Tổng hợp Công ty CP Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 6/2008 đến nay</i>	<i>Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ ngày 22/4/2010</i>	<i>Ủy viên BKS Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

13. Chức vụ hiện tại:

- Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: chồng Vũ Mạnh Cường: 50 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

Bà Phạm Thị Thuý – Thành viên BKS

1. Họ và tên: **PHẠM THỊ THÚY**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh: **22/12/1973**
4. Nơi sinh: **Hải Phòng**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Dân tộc: **Kinh**
7. Quê quán: **Thuý Lâm - Thanh Sơn - Thanh Hà - Hải Dương**
8. Địa chỉ thường trú: **Số 9/89 Lê Lợi – Ngô Quyền – Hải Phòng**
9. Số điện thoại liên lạc: **01686700918**
10. Số CMTND: **030954432 cấp ngày 28/5/2002 nơi cấp Hải Phòng**
11. Trình độ văn hoá: **Lớp 12/12**
12. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/1999</i>	<i>Nhân viên KCS phòng thí nghiệm KCS Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 4/1999 đến tháng 3/2007</i>	<i>Nhân viên KCS Phòng Kỹ thuật vật tư Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ tháng 4/2007 đến tháng 5/2009</i>	<i>Nhân viên thống kê, chính sách chế độ phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng.</i>
<i>Từ tháng 6/2009 đến nay</i>	<i>Nhân viên Thống kê phòng Kỹ thuật vật tư Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ ngày 22/4/2010</i>	<i>Ủy viên BKS Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại:

- Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân: 1.200 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ

- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Hoàng Kim Yến - Trưởng phòng kế toán thống kê tài chính

1. Họ và tên: **HOÀNG KIM YẾN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1963
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Thượng Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng
8. Địa chỉ thường trú: 6/401 Lán Bè – Lam Sơn – Lê Chân – Hải Phòng
9. Số điện thoại liên lạc: 0313821832
10. Số CMTND: 030650184 cấp ngày 26/8/2009 nơi cấp Hải Phòng
11. Trình độ văn hoá: Lớp 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính
13. Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Từ 1981 – 1999</i>	<i>Cán bộ Kế toán Phòng Kế toán Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>Từ 1999 – 09/2004</i>	<i>Kế toán tổng hợp Xi nghiệp Bao bì xi măng – Công ty Xi măng Hải Phòng</i>
<i>10/2004 đến nay</i>	<i>Phòng Kế toán Thống kê Tài chính – Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng</i>

14. Chức vụ hiện tại: Trưởng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng.

15. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ tại thời điểm 30/6/2010:

- Số lượng cổ phần cá nhân: 500 cổ phần chiếm 0.02% vốn điều lệ
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

16. Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
17. Quyền lợi mẫu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có

12. Tài sản

11.1 Giá trị tài sản cố định:

Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2009

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	73.318	58.309	15.009
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.223	7.058	5.165
2	Máy móc thiết bị	59.325	50.095	9.230
3	Phương tiện vận tải	1.396	789	607
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	374	367	7
II	Tài sản cố định vô hình	60	60	0
1	TSCĐ vô hình khác	60	60	0
	Cộng	73.378	58.369	15.009

(Nguồn: HCPC)

11.2 Đất đai:

Công ty Cổ phần bao bì Xi măng Hải Phòng thuê toàn bộ lô đất có diện tích 45.074,5 m² tại số 290 (số 3 cũ) đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng thuê đất số 26/HĐ-TĐ ngày 06/03/2009 với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 15/10/1993 đến ngày 15/10/2043 để làm nhà văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, nhà để xe, đường nội bộ và khuôn viên.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch trong các năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2009	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2010
1. Doanh thu thuần (triệu đồng)	137.328	6,05%	150.000	9,23%
2. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.589	-26,92%	10.000	32,85%
3. Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.692	-39,50%	7.500	32,86%
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	4,14	7,36	5	20,77
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	10,74	-58,61	9,93	-7,5
6. Cổ tức (%)	10	-2	12	2

(Nguồn: HCPC)

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Ban lãnh đạo Công ty tập trung đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới, đồng thời luôn quan tâm chăm sóc những khách hàng truyền thống. Thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; tổ chức hợp lý công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý; cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động; áp dụng các tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật trong sản xuất; đa dạng hoá các sản phẩm và mở rộng thị trường, mở rộng quy mô về mọi hoạt động, đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, nhằm tối đa hoá doanh thu và lợi nhuận.

Nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực hiện có, đồng thời tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài (như góp vốn,...), sử dụng mọi nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đủ sức để cạnh tranh trong bối cảnh nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Tạo điều kiện cho các cổ đông thực sự là người chủ doanh nghiệp, cải tiến phương thức quản lý tiên tiến, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh, gọn và chất lượng. Phát triển mạnh hơn nữa bộ phận khai thác thị trường. Tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu giá rẻ, chất lượng tốt và ổn định.

Nhu cầu của thị trường ngày càng tăng đối với sản phẩm của Công ty, cũng như thương hiệu của Công ty đã được thị trường đánh giá cao và căn cứ vào trình độ và kinh nghiệm của Ban lãnh đạo Công ty, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên là khả thi.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích và đánh giá về các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Công ty có dây chuyền sản xuất tiên tiến, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân giàu kinh nghiệm và Ban lãnh đạo năng động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Sản phẩm Bao bì xi măng của Công ty hiện nay đang được tiêu thụ khắp trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh khác trong cả nước. Công ty có bề dày truyền thống và kinh nghiệm sản xuất tích lũy qua nhiều năm, sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã luôn được cải tiến, giá cả hợp lý nên được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

Thời gian tới Công ty sẽ tiến hành đầu tư nâng công suất nhà máy sản xuất bao bì lên gấp đôi từ 25 triệu vỏ bao/năm lên 50 triệu vỏ bao/năm nhằm tăng sản lượng vỏ bao cung ứng ra thị trường. Đồng thời Công ty cũng đang áp dụng chính sách bán hàng khá linh hoạt, tổ chức các chương trình phát triển thêm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Việc nâng công suất nhà máy đã được Công ty tính toán tổng thể trên các mặt thị trường, lựa chọn công nghệ, khả năng tiết kiệm chi phí trên cơ sở tận dụng hạ tầng hiện có nên có tính khả thi cao.

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi và sẽ tăng trưởng ổn định hơn so với năm 2008, 2009 và dự kiến các năm sau cũng sẽ là thời gian kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng bước vào giai đoạn phục hồi sau khủng hoảng là cơ hội cho các ngành phát triển trong đó có ngành công nghiệp xi măng. Theo đó sẽ ít có khả năng xảy ra những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua các phân tích trên, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin mà chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần chào bán: 2.000.000 cổ phần (*Hai triệu cổ phần*). Trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.900.000 cổ phần (*Một triệu chín trăm nghìn cổ phần*) với tỷ lệ 30:19 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần nhận được 01 quyền mua, cứ 30 quyền mua được mua 19 cổ phần mới phát hành thêm).
- Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 100.000 cổ phần (*Một trăm nghìn cổ phần*)

4. Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Giá chào bán cổ phần được căn cứ vào giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

$$\text{Giá trị sổ sách một (01) cổ phần tại ngày 31/12/2009} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách tại ngày 31/12/2009}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách một (01) cổ phần tại ngày 31/12/2009} = \frac{38.733.540.075 \text{ (đồng)}}{3.000.000 \text{ (cổ phần)}} = 12.911 \text{ đồng/cổ phần}$$

Căn cứ vào giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã quyết định đưa ra mức giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua tại Nghị quyết số 42/HCPC- ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2010.

6. Phương thức phân phối cổ phiếu

Tổ chức phát hành sẽ phân phối cho cổ đông hiện hữu, người lao động theo mức giá đã quy định cho từng đối tượng.

- **Đối với cổ đông hiện hữu**

Đối với cổ phiếu đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, việc phân phối sẽ được thực hiện thông qua Trung tâm lưu ký và các thành viên lưu ký.

Đối với cổ phiếu chưa thực hiện lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, việc phân phối sẽ được thực hiện tại Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3.821.973 Fax: (031) 3.540.272

- **Đối với Cán bộ công nhân viên**

Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng sẽ thực hiện phân phối tại Công ty theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3.821.973 Fax: (031) 3.540.272

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày có Giấy chứng nhận chào bán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép pháp hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 7
3	Chốt danh sách cổ đông	T + 17
4	Phân bố và thông báo quyền mua cổ phần	T + 27
5	Cổ đông đăng ký, nộp tiền mua cổ phần	T + 27 – T + 50
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T + 27 – T + 47
7	Tổng hợp thực hiện quyền	T + 45 – T+50
8	Báo cáo kết quả phát hành	T + 51 – T + 60
9	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư	T + 60 – T + 90

(T- Ngày làm việc dự kiến)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Thực hiện nhận đăng ký mua cổ phiếu:** Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- **Thời hạn nhận đăng ký:** Theo quy định của tổ chức phát hành
- **Số lượng:**
 - Tại ngày chốt danh sách cổ đông mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 30 cổ phần cũ được quyền mua 19 cổ phần mới với giá 15.000đ/cổ phần.
 - Cán bộ công nhân viên của Công ty đăng ký mua theo danh sách cổ phần bán cho Cán bộ công nhân viên theo phê duyệt của HĐQT.
- **Phương thức thanh toán:**
 - Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với Cán bộ công nhân viên và cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu thì nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng

Tài khoản số: 179010000002534

Tại Ngân hàng: TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng

Địa chỉ: Số 90 Trần Quang Khải - Hồng Bàng - Hải Phòng

- **Chuyển giao cổ phiếu:**

Thực hiện trong vòng 30 ngày từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- **Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:**

Không hạn chế số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu.
- **Quyền lợi người mua cổ phiếu:**

Cổ đông sở hữu các cổ phiếu mới được hưởng đầy đủ quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu của các đợt phát hành kế tiếp và các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền:

- Người sở hữu quyền mua là cổ đông của Công ty, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cứ sở hữu 01 cổ phần sẽ được tương ứng 01 quyền mua.
- Người sở hữu quyền mua do mua lại, được cho, thừa kế quyền mua của cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng và đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng sở hữu quyền mua theo quy định.
- **Thời gian thực hiện quyền:**
Theo như điều 7.
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:**
 - Cổ đông hiện hữu sở hữu 30 quyền mua được mua thêm 19 cổ phần phát hành thêm.
 - Cán bộ công nhân viên được mua theo Danh sách đã được HĐQT phê duyệt.
 - Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ được làm tròn xuống đến đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 1.250 cổ phiếu BXH, với tỷ lệ thực hiện quyền là 30:19 thì số cổ phần mà cổ đông A được mua sẽ là $1.250 \times 19 / 30 = 719,6$ cổ phần. Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ nêu trên, số cổ phiếu mà cổ đông A thực nhận là 719 cổ phần.
- **Các điều khoản có liên quan:**
 - Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phần phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
 - Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
 - Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.
 - Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Công ty Cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu). Tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.
 - Sau khi kết thúc đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu lẻ và số cổ phần không bán hết sẽ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ - TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam là công ty cổ phần đại chúng tối đa 49% vốn điều lệ.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty không quy định tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của công ty đối với người nước ngoài.

Số lượng nắm giữ của người nước ngoài đối với Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng tại thời điểm 11/03/2010 là 0 cổ phần.

11. Các loại thuế có liên quan

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành Công ty cổ phần từ tháng 10 năm 2004, Công ty được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý 4/2004, năm 2005 (kỳ kế toán từ 01/10/2004 - 31/12/2005 trong năm đầu thành lập), năm 2006 và được miễn giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong các năm 2007, 2008, 2009, riêng từ quý 4 năm 2008 đến hết năm 2009 Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thêm 30% theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ. Từ năm 2010 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bình thường theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế Công ty phải nộp: Thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế môn bài,...theo quy định của pháp luật.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản: 179010000002534

Mở tại ngân hàng: TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng

Địa chỉ: Số 90 Trần Quang Khải - Hồng Bàng - Hải Phòng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu lần này được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 42/HCPC – ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2010, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư mở rộng nhà máy bao bì nâng sản lượng sản xuất từ 25.000.000 vỏ bao/năm lên 50.000.000 vỏ bao/năm.

2. Phương án khả thi

2.1 Sự cần thiết phải đầu tư

Dựa trên tình hình phát triển của công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn hiện tại dự báo nhu cầu tiêu thụ vỏ bao xi măng trong năm 2010 sẽ lên đến 842 triệu chiếc và các năm sau sẽ vẫn tiếp tục tăng thêm.

Hiện tại, Công ty có một dây chuyền sản xuất vỏ bao xi măng với công suất 25.000.000 vỏ/năm nhưng Công ty đang khai thác dây chuyền vượt công suất thiết kế với sản lượng 32.000.000 vỏ/năm.

Công ty có nguồn nguyên liệu ổn định, có đất đai và cơ sở vật chất khác thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng thêm 1 dây chuyền sản xuất vỏ bao.

2.2 Địa điểm thực hiện dự án

- Địa điểm thực hiện: Số 3 đường Hà Nội, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Dự kiến tổng diện tích đất sử dụng cho dự án: 2.230 m²

Trong đó:

- + Diện tích xây dựng : 1.836 m²
- + Diện tích đường bãi bê tông: 394 m²

2.3 Phạm vi đầu tư

Chia làm 2 giai đoạn

- **Giai đoạn 1:** Bao gồm đầu tư mua sắm các hệ thống máy :

- 01 dây chuyền máy Tạo sợi
- 10 máy Dệt 6 thoi.

- Các thiết bị công nghệ, cơ , điện và các thiết bị phụ trợ liên quan, kèm theo; chi phí cho việc xây dựng mới 1.836m² nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền mới, các hạng mục sản xuất, phụ trợ và mở rộng hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện cho dây chuyền mới, cấp thoát nước trong hàng rào nhà máy

- Đấu nối dây chuyền sản xuất mới vào dây chuyền sản xuất hiện có.

- **Giai đoạn 2:**

Bao gồm: Mua 01 máy tráng màng, 06 máy dệt 6 thoi, lắp đặt và đưa vào sản xuất.

2.4 Tổng mức đầu tư của Dự án

Tổng mức đầu tư của Dự án khoảng 40 tỷ đồng.

2.5 Nguồn vốn để thực hiện dự án

- Nguồn vốn được huy động từ việc chào bán cổ phiếu: 30 tỷ đồng.
- Nguồn vốn vay: 10 tỷ đồng.

2.6 Tiến độ thực hiện của dự án

Dự án bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2010 và dự kiến thực hiện trong thời gian 22 tháng. Tuy nhiên thời gian này có thể rút ngắn trong trường hợp hãng cung cấp thiết bị giao hàng sớm hơn thời gian dự kiến.

2.7 Một số chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tài chính của dự án

- Tỷ suất sinh lời nội bộ là 22,18%
- Thời gian hoàn vốn (không kể thời gian xây dựng) là hơn 4 năm
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn đầu tư (ROI) là 16,3%
- Công suất sản xuất dự kiến 25.000.000 vỏ bao/năm

2.8 Tính khả thi của dự án

Việc xây dựng nhà máy sản xuất vỏ bao tại mặt bằng Công ty theo các phân tích của dự án là hợp lý và có tính khả thi. Quy mô sản xuất 25.000.000 vỏ bao/năm là hoàn toàn có cơ sở. Dự án sẽ đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Thị trường tiêu thụ chính, ổn định là Công ty xi măng Hải Phòng và một số nhà máy sản xuất xi măng ở các tỉnh phía bắc.
- Dây chuyền thiết bị công nghệ được lựa chọn là loại tiên tiến hiện đại, có độ tin cậy cao, tận dụng được ưu thế riêng của từng hãng chế tạo thiết bị tiên tiến trên thế giới, phù hợp với trình độ quản lý và vận hành của Việt Nam.
- Tận dụng tối đa các nhà kho và công trình có sẵn, nhờ đó giảm đáng kể chi phí và thời gian thi công xây dựng.
- Có khả năng chuyển đổi và đa dạng hoá sản phẩm; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thay đổi về mặt hàng của thị trường.
- Phù hợp với quy hoạch tổng thể chung của thành phố Hải Phòng.
- Với giá thành sản phẩm hợp lý, vỏ bao của nhà máy có giá bán cạnh tranh; đủ khả năng trả nợ và sớm có lãi để nộp ngân sách.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán (30 tỷ đồng) sẽ được sử dụng để đầu tư mở rộng nhà máy bao bì nâng sản lượng sản xuất từ 25.000.000 vỏ bao/năm lên 50.000.000 vỏ bao/năm. Dự kiến phân bổ số tiền thu được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Xây dựng nhà xưởng	3,5
2	Mua máy móc thiết bị	12
3	Vốn lưu động cho dự án	10,5
4	Chi khác để thực hiện dự án (Chi quản lý dự án, tư vấn đầu tư, chi phí dự phòng,...)	4
	Tổng cộng	30

Xây dựng nhà xưởng dự kiến 3,5 tỷ đồng để xây dựng mới 01 nhà xưởng với diện tích 1.836 m², nhà được xây bao che bằng tường gạch đến cao độ 3,85m, tường phía trên và mái bao che bằng tấm lợp kim loại màu ghi xanh.

Nguồn vốn chi cho mua máy móc thiết bị dự kiến 22 tỷ đồng. Trong đó đã sử dụng 10 tỷ đồng vốn vay để mua máy móc thiết bị, còn lại 12 tỷ đồng được huy động từ phát hành cổ phiếu. Vốn lưu động cho dự án dự kiến 10,5 tỷ đồng, được dùng cho dự trữ nguyên, nhiên vật liệu, bán thành phẩm,... khoảng 9,8 tỷ đồng và tiền mặt (0,7 tỷ đồng) phục vụ cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên tối thiểu. Số vốn lưu động trên để duy trì sản xuất hoạt động bình thường trong vòng tối thiểu 15 ngày.

Trong trường hợp không thu đủ số tiền như đã dự kiến từ đợt chào bán, HĐQT sẽ ưu tiên sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho hạng mục xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị. Số tiền thiếu hụt do không huy động đủ từ đợt chào bán, HĐQT sẽ bù đắp từ nguồn lợi nhuận sau thuế và nguồn vốn vay ngân hàng để đảm bảo dự án được thực hiện đúng tiến độ và tính hiệu quả của dự án.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 74 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax (04) 6288 2008

Email: vdsc@vdsc.vnn.vn

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính (IFC-ACA Group)

Trụ sở chính: Phòng 1501, Tòa nhà 17T1, Trung Hòa – Nhân chính, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại (04) 2 811 488 Fax: (04) 2 811 499

Email: acagroup@vnn.vn

Websites: <http://www.acagroup.com.vn/>

IX. PHỤ LỤC

1. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng
2. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký sửa đổi lần hai ngày 29/12/2007.
3. Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng.
4. Các báo cáo tài chính :
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009 của Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng.
 - Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm đã được soát xét của Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng.
5. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành.
8. Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu giữa Công ty cổ phần Bao bì xi măng Hải Phòng và Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.
9. Nghị quyết của HĐQT thông qua danh sách dự kiến cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phần.
10. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu.
11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phần không bán hết.

X. CHỮ KÝ

Hải Phòng, ngày tháng ... năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ XI MĂNG HẢI PHÒNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dư Văn Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Bích Phượng

Hoàng Kim Yến

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Tú